

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

BÙI XUÂN HẠ

**TỘI LỢI DỤNG CÁC QUYỀN TỰ DO DÂN
CHỦ XÂM PHẠM LỢI ÍCH CỦA NHÀ
NƯỚC, QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA
TỔ CHỨC, CÔNG DÂN TRONG LUẬT HÌNH
SỰ VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự

Mã số : 60 38 01 04

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

***Người hướng dẫn khoa học:* TS. Trần Quang Tiệp**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014.

**Có thể tìm hiểu luận văn
tại Trung tâm thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm tư liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
<i>Danh mục các từ viết tắt</i>	
<i>Danh mục các bảng</i>	
<i>Danh mục các biểu đồ</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI LỢI DỤNG CÁC QUYỀN TỰ DO DÂN CHỦ XÂM PHẠM LỢI ÍCH CỦA NHÀ NƯỚC, QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC, CÔNG DÂN TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM	8
1.1. Khái niệm tự do, dân chủ, quyền tự do, dân chủ; khái niệm tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân	8
1.1.1. Khái niệm tự do, dân chủ và khái niệm quyền tự do, dân chủ	8
1.1.2. Khái niệm tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân	12
1.2. Phân biệt tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân với một số tội phạm khác trong luật hình sự Việt Nam	17
1.2.1. Phân biệt tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân với tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tội phá hoại chính sách đoàn kết	18
1.2.2. Phân biệt tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân với tội vu khống	24
1.3. Những quy định của pháp luật trong lịch sử Việt Nam và những quy định của pháp luật nước ngoài trong đấu tranh với hành vi vi phạm liên quan đến vấn đề lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của người khác hoặc lợi ích công cộng	27
1.3.1. Những quy định về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân lịch sử pháp luật Việt Nam	28
1.3.2. Những quy định về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân của pháp luật hình sự một số nước trên thế giới	31
Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN XÉT XỬ TỘI LỢI DỤNG CÁC QUYỀN TỰ DO DÂN CHỦ XÂM PHẠM LỢI ÍCH CỦA NHÀ NƯỚC, QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC, CÔNG DÂN TỪ NĂM 1999 ĐẾN NAY	36
2.1. Quá trình hình thành, dấu hiệu pháp lý đặc trưng và chính sách xử lý đối với tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích	36

		của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân trong pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành
2.1.1.	Quá trình hình thành quy định về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân trong luật hình sự Việt Nam	36
2.1.2.	Dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân trong Bộ luật hình sự hiện hành	39
2.1.2.	Chính sách xử lý đối với tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân trong luật hình sự Việt Nam hiện hành	47
2.2.	Thực tiễn xét xử về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân từ năm 1999 đến nay	49
	Chương 3: HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG QUY ĐỊNH BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TỘI LỢI DỤNG CÁC QUYỀN TỰ DO DÂN CHỦ XÂM PHẠM LỢI ÍCH CỦA NHÀ NƯỚC, QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC, CÔNG DÂN	64
3.1.	Sự cần thiết khách quan phải hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng quy định Bộ luật hình sự Việt Nam về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân	64
3.2.	Hoàn thiện quy định Bộ luật hình sự Việt Nam về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân	70
3.3.	Các giải pháp nâng cao hiệu quả việc áp dụng quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân	74
3.3.1.	Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa hoạt động lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân	74
3.3.2.	Phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh các hành vi lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân	76
3.3.3.	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật pháp luật, nhất là các quy định pháp luật liên quan đến các quyền tự do dân chủ của công dân	78
3.3.4.	Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất cho các cơ quan tư pháp, nâng cao năng chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ tư pháp	80
	KẾT LUẬN	83
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	85

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đảng, Nhà nước, cùng toàn thể nhân dân Việt Nam vẫn kiên định lập trường bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa (XHCN), tiếp tục đi theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn, đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, mở rộng và bảo đảm thực hiện các quyền tự do, dân chủ của nhân dân. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, chúng ta tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn, thách thức trước mắt và lâu dài. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước luôn tìm mọi cách, sử dụng mọi âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt nhằm thay đổi chế độ XHCN ở Việt Nam, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Một số đối tượng chống đối trong nước, được sự kích động của nước ngoài đã lợi dụng các quyền tự do, dân chủ mà pháp luật quy định để thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

Mặt khác, do chịu sự tác động của những yếu tố tiêu cực của nền kinh tế thị trường, nhiều vấn đề phức tạp đã nảy sinh trong lòng xã hội. Hiện tượng công dân tập trung đông người trái pháp luật, khiếu kiện tập thể, khiếu kiện đông người diễn ra ngày càng nhiều. Hiện tượng một số nhà báo do chạy theo thị hiếu tầm thường của một bộ phận độc giả đã đưa tin thiếu trung thực, gây dư luận xấu trong xã hội. Một số hành vi lợi dụng quyền khiếu nại tố cáo, quyền tự do báo chí xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân đã xảy ra.

Đấu tranh với những vi phạm trên, năm 1991, Nhà nước ta đã sửa đổi quy định của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1985, trong đó bổ sung thêm một tội mới là tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân. Quy định về tội phạm này được tiếp tục quy định lại trong Điều 258 BLHS hiện hành.

Mặc dù tỷ lệ các vụ án lợi dụng quyền khiếu nại tố cáo, quyền tự do báo chí xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức,

công dân trên tổng số các vụ án hình sự được đưa xét xử hằng năm rất thấp song do tính chất nhạy cảm nên được dư luận trong và ngoài nước đặc biệt quan tâm. Các thế lực thù địch và một số phần tử chống đối cũng lợi dụng vấn đề này để vu cáo Nhà nước ta vi phạm dân chủ, nhân quyền.

Về mặt lý luận, nhiều vấn đề lý luận về tự do, dân chủ, công tác đấu tranh với hoạt động lợi dụng quyền tự do dân chủ và quy định của BLHS về tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân vẫn chưa được nghiên cứu một cách hệ thống.

Do đó, với những lý do nêu trên, tác giả mạnh dạn lựa chọn đề tài: "**Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân trong luật hình sự Việt Nam**" làm luận văn thạc sĩ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Là một trong 20 tội quy định tại chương các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý hành chính, tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân đã được một số nhà luật học đề cập trong một số giáo trình đại học và sách bình luận BLHS. Chẳng hạn như: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam* (Tập II), do GS.TS Nguyễn Ngọc Hòa chủ biên, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2010; *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam* (Phần các tội phạm), của Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2003; *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, (Phần các tội phạm) của TS Cao Thị Oanh (chủ biên), Nxb Giáo dục, năm 2010. *Luật hình sự Việt Nam, Quyển 2 (Phần các tội phạm)* của TS Phạm Văn Beo, Nxb Chính trị quốc gia, năm 2009; *Bình luận các tội phạm cụ thể của Bộ luật Hình sự năm 1999*, do TS. Uông Chu Lưu chủ biên, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003; *Bình luận các tội phạm cụ thể của Bộ luật Hình sự năm 1999*, tập VIII, của tác giả Đinh Văn Quế, Nxb Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 2010; TS. Cao Đức Thái, *Điều 258 BLHS năm 1999 và chính sách hình sự của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam*, Tạp chí Nội chính, số 5/2014; v.v...

Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống các vấn đề lý luận, nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển của các quy phạm về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, tổng kết đánh giá thực tiễn xét xử, cũng như chỉ ra tồn tại, vướng mắc trong thực tế để đề xuất các kiến giải lập pháp và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng quy định BLHS Việt Nam về tội phạm này.

3. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là trên cơ sở sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, chỉ ra những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật, từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng quy định BLHS Việt Nam đối với tội phạm này.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Từ mục đích nghiên cứu trên, tác giả luận văn đặt cho mình một số nhiệm vụ nghiên cứu chủ yếu sau:

Về mặt lý luận: trên cơ sở nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển của tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân trong sự phát triển chung của pháp luật hình sự, làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận chung về tội phạm này, qua đó xây dựng mô hình lý luận và rút ra ý nghĩa của việc ghi nhận tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân trong luật hình sự Việt Nam.

Về mặt thực tiễn: từ việc nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực tiễn xét xử đối với tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, luận văn đề xuất hoàn thiện pháp luật và các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng quy định BLHS về tội phạm này.

3.3. Đối tượng nghiên cứu

Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân trong luật hình sự Việt Nam.

3.4. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân dưới góc độ pháp lý hình sự, trong thời gian từ năm 1999 đến nay.

4. Cơ sở lý luận và các phương pháp nghiên cứu

Cơ sở của luận văn là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng và chống tội phạm, về tính nhân đạo của pháp luật, cũng như thành tựu của các ngành khoa học pháp lý như lý luận chung nhà nước và pháp luật, xã hội học pháp luật, luật hình sự, tội phạm học, luật tố tụng hình sự và triết học, những luận điểm khoa học trong các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo và các bài viết đăng trên tạp chí của một số nhà khoa học luật hình sự Việt Nam và nước ngoài.

Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu đặc thù và có tính hiện đại, phổ biến như: lịch sử, logic, so sánh, phân tích, tổng hợp, thống kê... Đồng thời, việc nghiên cứu đề tài còn dựa vào các văn bản pháp luật của Nhà nước và những giải thích thống nhất có tính chất chỉ đạo thực tiễn xét xử thuộc lĩnh vực pháp luật hình sự của Tòa án nhân dân tối cao, các cơ quan bảo vệ pháp luật ở Trung ương ban hành có liên quan đến tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, những số liệu thống kê, tổng kết hàng năm trong các báo cáo của ngành Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và địa phương, cũng như những thông tin trên mạng internet để phân tích, tổng hợp các tri thức khoa học luật hình sự và luận chứng các vấn đề tương ứng được nghiên cứu trong luận văn.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận văn

Đây là công trình chuyên khảo đầu tiên trong khoa học luật hình sự Việt Nam nghiên cứu tương đối đầy đủ và có hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng đối với tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân ở cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học. Trong luận văn này, tác giả luận văn đã giải quyết về mặt lý luận những vấn đề sau:

1) Phân tích một số vấn đề chung về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức,

công dân như: khái niệm, các dấu hiệu pháp lý đặc trưng, ý nghĩa và phân biệt tội phạm này với một số tội phạm khác.

2) Hệ thống hóa lịch sử hình thành và phát triển của các quy phạm pháp luật hình sự về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân từ đó rút ra những nhận xét, đánh giá.

3) Phân tích những quy định cụ thể của BLHS Việt Nam năm 1999 về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân với những tình tiết định tội, định khung tăng nặng, đồng thời có nghiên cứu so sánh với pháp luật hình sự một số nước trên thế giới để đưa ra những kết luận khoa học về việc tiếp tục hoàn thiện tội phạm này trong BLHS năm 1999.

4) Trên cơ sở phân tích thực tiễn xét xử, luận văn đã đề xuất hoàn thiện và các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng quy định pháp luật hình sự Việt Nam về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm này trong tình hình mới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Về mặt lý luận: đây là công trình nghiên cứu chuyên khảo đồng bộ đầu tiên nghiên cứu một cách tương đối có hệ thống và toàn diện một số vấn đề lý luận và thực tiễn về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân ở cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học với những đóng góp về mặt khoa học như đã nêu trên.

Về mặt thực tiễn: từ những khó khăn, vướng mắc mà thực tiễn xét xử đang gặp phải, luận văn đưa ra giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng quy định BLHS Việt Nam về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

Ngoài ra, luận văn còn có ý nghĩa làm tài liệu tham khảo lý luận cần thiết cho các nhà khoa học - luật gia, cán bộ thực tiễn, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành tư pháp hình sự, cũng như phục vụ cho công tác lập pháp và hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự Việt

Nam trong việc đấu tranh phòng và chống tội phạm, cũng như công tác giáo dục, cải tạo người phạm tội ở nước ta hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân trong luật hình sự Việt Nam.

Chương 2: Thực trạng quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam và thực tiễn xét xử tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân từ năm 1999 đến nay

Chương 3: Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI LỢI DỤNG CÁC QUYỀN TỰ DO DÂN CHỦ XÂM PHẠM LỢI ÍCH CỦA NHÀ NƯỚC, QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC, CÔNG DÂN TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. Khái niệm tự do, dân chủ, quyền tự do, dân chủ; khái niệm tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân

1.1.1. Khái niệm tự do, dân chủ và khái niệm quyền tự do, dân chủ

Qua phân tích, tác giả luận văn đưa ra khái niệm về tự do, dân chủ và quyền tự do, dân chủ như sau: *Tự do và dân chủ là những giá trị xã hội của con người, là trạng thái mà con người tồn tại mà không có áp bức, bất công, được làm những gì mà mình muốn trên cơ sở của pháp luật và trạng thái người dân bình thường được đưa lên vị trí làm chủ xã hội, trở thành chủ thể của quyền lực xã hội cũng như quyền lực nhà nước.*

Quyền tự do, dân chủ là quyền phản ánh những giá trị về tự do và dân chủ, được quy định trong các văn bản pháp luật của Nhà nước. Trong đó, quan trọng nhất là quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tín ngưỡng, tự do tôn giáo, tự do hội họp.

1.1.2. Khái niệm tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân

Tác giả luận văn đưa ra khái niệm tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân: *Tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân là hành vi lợi dụng các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, tự do hội họp, lập hội và các quyền tự do dân chủ khác được quy định trong Điều 258 BLHS Việt Nam năm 1999 do người có năng lực trách nhiệm hình sự (TNHS) và đủ tuổi chịu TNHS thực hiện một cách cố ý, xâm hại lợi ích của Nhà nước, các quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, cũng như trật tự chung của xã hội.*

1.2. Phân biệt tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân với một số tội phạm khác trong luật hình sự Việt Nam

1.2.1. Phân biệt tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân với tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tội phá hoại chính sách đoàn kết

- Giữa tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân với tội phá hoại chính sách đoàn kết và tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam có nhiều điểm tương đồng. Cụ thể:

+ Trong thực tế, cả ba tội nói trên đều xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

+ Về mặt khách quan, hành vi khách quan của người phạm ba tội nêu trên đều hướng tới xâm hại chính quyền thông qua thủ đoạn mang tính chất "bất bạo động" như xuyên tạc, nói xấu, vu khống, vu cáo chính quyền.

+ Về hậu quả của tội phạm, hậu quả của cả ba tội này đều là những thiệt hại về tinh thần.

+ Về đối tượng thực hiện hành vi phạm tội: Theo quy định của BLHS, chủ thể của các tội này đều là những người có năng lực TNHS và đạt độ tuổi luật định.

- Tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân khác với hai tội trên ở những điểm sau đây:

+ *Về khách thể của tội phạm:* Cả ba tội đều xâm hại đến lợi ích của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam song khách thể trực tiếp của ba tội này hoàn toàn khác nhau.

Khách thể của tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân là trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, thể hiện trong lợi ích của Nhà nước, các quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

Trong khi đó, tội phá hoại chính sách đoàn kết và tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thuộc nhóm các tội xâm phạm an ninh quốc gia nên khách thể của cả hai tội này là an ninh quốc gia của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

Tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân còn xâm hại tới lợi ích của tổ chức, công dân. Hai tội phá hoại chính sách đoàn kết và tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam không hướng tới xâm hại hai đối tượng này.

+ *Về mặt khách quan:* ba tội nói trên cũng khác nhau ở nhiều điểm.

Về hành vi khách quan của tội phạm, hành vi khách quan của tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân là lợi dụng các quyền tự do, dân chủ mà Hiến pháp và pháp luật quy định như quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, tự do hội họp, lập hội và các quyền tự do dân chủ khác để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

Trong khi đó, hành vi phạm tội khách quan của tội phá hoại chính sách đoàn kết là: gây chia rẽ giữa các tầng lớp nhân dân, giữa nhân dân với lực lượng vũ trang, với chính quyền nhân dân, với các tổ chức xã hội; gây hằn thù, kỳ thị, chia rẽ dân tộc, xâm phạm quyền bình đẳng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam...

Hành vi phạm tội khách quan của tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là: tuyên truyền xuyên tạc, phi báng chính quyền nhân dân; tuyên truyền những luận điệu chiến tranh tâm lý, phao tin bịa đặt gây hoang mang trong nhân dân; làm ra, tàng trữ, lưu hành các tài liệu, văn hóa phẩm có nội dung chống Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

Tuy đều là những dạng hành vi xâm phạm tới lợi ích của Nhà nước mang tính chất "bất bạo động" song các hành vi này khác nhau về bản chất: đối với tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân thì hành vi phạm tội chỉ mang tính chất xâm hại các lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân một cách đơn thuần; còn hành vi phạm tội của hai tội phá hoại chính sách đoàn kết và tuyên truyền chống chế độ mang bản chất "phản động", do những đối tượng phản động thực hiện với mong muốn sau cùng là thay đổi thể chế chính trị hiện hành ở Việt Nam.

Trong mặt khách quan, dấu hiệu hậu quả của ba tội nêu trên đều là những thiệt hại về tinh thần song mức độ cũng như tính chất của các thiệt hại lại không giống nhau. Thường thì mức độ thiệt hại do tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân gây ra thấp hơn với tính chất ít nghiêm trọng hơn.

- Về mặt chủ quan, điểm khác cơ bản nhất giữa tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân với tội phá hoại chính sách đoàn kết và tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là ở dấu hiệu mục đích phạm tội. Theo quy định của BLHS Việt Nam hiện hành, mục đích chống chính quyền nhân dân là dấu hiệu bắt buộc của tất cả các tội xâm phạm an ninh quốc gia, trong đó có hai tội phá hoại chính sách đoàn kết và tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Trong khi đó, BLHS không quy định dấu hiệu mục

đích phạm tội đối với tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

1.2.2. Phân biệt tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân với tội vu khống

Những điểm giống nhau cơ bản giữa tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân và tội vu khống là:

- Tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân và tội vu khống đều xâm phạm đến các quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

- Về mặt khách quan, người phạm hai tội: tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân và tội vu khống đều sử dụng những thủ đoạn không mang tính chất bạo lực để xâm hại đến những lợi ích nói trên.

- Người phạm cả hai tội: tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân và tội vu khống đều thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích cá nhân mà không phải để nhằm chống chính quyền nhân dân.

- Về phạm vi của TNHS, pháp luật Việt Nam hiện hành đều quy định hai tội: tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân và tội vu khống thuộc nhóm tội ít nghiêm trọng (ở khung 1) và tội nghiêm trọng (ở khung 2).

Bên cạnh những điểm giống nhau, tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân và tội vu khống có những điểm khác biệt cơ bản dưới đây:

- Mặc dù đều xâm hại đến lợi ích của người khác song khách thể loại và khách thể trực tiếp của hai tội phạm nói trên hoàn toàn khác nhau. Tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân được quy định trong chương Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, trực tiếp xâm hại chế độ quản lý hành chính của Nhà nước trên một số lĩnh vực như báo chí, tôn giáo, trật tự công cộng...

Trong khi đó, tội vu khống được quy định trong Chương các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người.

- Trong tội vu khống, người phạm tội không có ý thức sử dụng các quyền tự do, dân chủ mà pháp luật quy định như một phương tiện phạm tội. Trong khi đó, lợi dụng các quyền tự do dân chủ để phạm tội là thủ đoạn bắt buộc phải có trong cấu thành tội phạm của tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

- Về đối tượng xâm hại, người phạm tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân thường hướng đến đối tượng là Nhà nước hoặc các tổ chức, doanh nghiệp. Trong khi đó, đối tượng bị xâm hại của tội vu khống thường chỉ là các cá nhân mà người phạm tội có thái độ thù ghét hoặc có mâu thuẫn từ trước.

1.3. Những quy định của pháp luật trong lịch sử Việt Nam và những quy định của pháp luật nước ngoài trong đấu tranh với hành vi vi phạm liên quan đến vấn đề lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của người khác hoặc lợi ích công cộng

1.3.1. Những quy định về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân lịch sử pháp luật Việt Nam

Tác giả luận văn trình bày sơ lược những quy định về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân lịch sử pháp luật Việt Nam qua các Bộ luật lớn như Quốc triều hình luật và Hoàng Việt Luật lệ. Qua những Bộ luật trên, các nhà lập pháp hình sự hiện hành có thể vận dụng để hoàn thiện quy định của Điều 258 BLHS hiện hành.

1.3.2. Những quy định về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân của pháp luật hình sự một số nước trên thế giới

Tác giả luận văn cũng đã trình bày sơ lược những quy định về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân của pháp luật hình sự một số nước trên thế giới như: Trung Quốc, Liên bang Nga. Thông qua đó, các nhà làm luật Việt Nam rút ra bài học kinh nghiệm lập pháp đối với điều luật này ở Việt Nam hiện nay.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN XÉT XỬ TỘI LỢI DỤNG CÁC QUYỀN TỰ DO DÂN CHỦ XÂM PHẠM LỢI ÍCH CỦA NHÀ NƯỚC, QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC, CÔNG DÂN TỪ NĂM 1999 ĐẾN NAY

2.1. Quá trình hình thành, dấu hiệu pháp lý đặc trưng và chính sách xử lý đối với tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân trong pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành

2.1.1. Quá trình hình thành quy định về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân trong luật hình sự Việt Nam

Tác giả luận văn trình bày sơ lược về quá trình hình thành quy định về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân trong luật hình sự Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay. Hiện nay, quy định này được thể hiện tại Điều 258 BLHS năm 1999.

2.1.2. Dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân trong Bộ luật hình sự hiện hành

a) **Dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân**

Dấu hiệu cấu thành cơ bản là dấu hiệu phản ánh bản chất nguy hiểm cho xã hội của tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân và cho phép phân biệt tội phạm này với các tội phạm khác trong BLHS. Nói cách khác, đây là những dấu hiệu được sử dụng để định tội cho các hành vi lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân xảy ra ngoài thực tế khách quan.

Dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công

dân, được hình thành từ bốn nhóm yếu tố: khách thể, mặt khách quan, chủ thể và mặt chủ quan của tội phạm.

Trước hết, về khách thể của tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân. Căn cứ vào quy định của Điều 258 BLHS hiện hành, có thể thấy: khách thể trực tiếp của tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân là lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

Thứ hai, về các dấu hiệu thuộc về mặt khách quan của tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân. Theo quy định của Điều 258 BLHS, hành vi khách quan của tội phạm là: hành vi lợi dụng các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, tự do hội họp, lập hội và các quyền tự do dân chủ khác xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

Thứ ba, các dấu hiệu thuộc về mặt chủ quan của tội phạm. Mặt chủ quan của tội phạm là thái độ tâm lý bên trong của người phạm tội khi thực hiện tội phạm. Các dấu hiệu chủ quan của tội phạm gồm: lỗi, động cơ, mục đích phạm tội.

Theo quy định của Điều 258 BLHS hiện hành, lỗi của người phạm tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân là lỗi cố ý. Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn cho hậu quả xảy ra.

Thứ tư, các dấu hiệu thuộc về chủ thể của tội phạm. Theo quy định của Điều 258 BLHS thì chỉ cần người có năng lực chịu TNHS và đạt độ tuổi luật định thì đều có thể trở thành chủ thể của tội phạm này.

b) Dấu hiệu cấu thành tăng nặng của tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân

Khoản 2 Điều 258 BLHS quy định một tình tiết chuyển khung tăng nặng là: Phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng.

Hiện nay, chưa có hướng dẫn về trường hợp phạm tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân như thế nào là thì coi là trong trường hợp nghiêm trọng.

2.1.2. Chính sách xử lý đối với tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân trong luật hình sự Việt Nam hiện hành

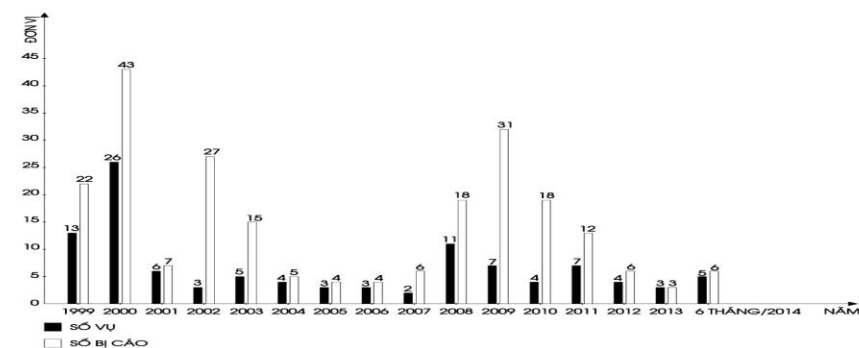
Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân thuộc loại tội ít nghiêm trọng (khoản 1 Điều 258 BLHS) và tội nghiêm trọng (khoản 2 Điều 258 BLHS). Do đó, mức hình phạt đối với tội phạm này được quy định như sau:

- Khoản 1: phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.
- Khoản 2: phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Trong thực tiễn, khi quyết định hình phạt, trong phạm vi cấu thành của từng khung, Tòa án phải căn cứ vào nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS quy định tại Điều 46 và Điều 48 BLHS.

2.2. Thực tiễn xét xử về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân từ năm 1999 đến nay

Diễn biến tình hình tội phạm tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân qua các năm, từ năm 1999 đến nay được thể hiện ở biểu đồ 3.1.



Biểu đồ 2.1: Tổng hợp số liệu Tòa án nhân dân các cấp đã xét xử tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân từ năm 1999 đến tháng 6 năm 2014

Nguồn: Tòa án nhân dân tối cao.

Từ số liệu thống kê trên cho thấy:

- Tỷ lệ tội phạm tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân trên tổng số tội phạm xảy ra trên toàn quốc hàng năm chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Chẳng hạn như năm 2013, tỷ lệ này là $03/52.682$ vụ = 0,005% số vụ và $03/94.236$ = 0, 003% bị cáo.

- Diễn biến tình hình tội phạm tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân thay đổi không đều qua các năm. Tính từ năm 1999 đến nay, năm có số vụ được đưa ra xét xử nhiều nhất là năm 2000 (có tới 26 vụ/43 bị cáo), năm có số vụ và số bị cáo ít nhất là năm 2013 với 03 vụ/03 bị cáo.

Qua thực tiễn xét xử, chúng tôi nhận thấy các đối tượng chỉ tập trung lợi dụng một số quyền tự do, dân chủ sau đây:

- Lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo xâm hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân
- Lợi dụng quyền tự do tôn giáo xâm hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân
- Lợi dụng quyền tự do báo chí xâm hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân

Chương 3

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG QUY ĐỊNH BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TỘI LỢI DỤNG CÁC QUYỀN TỰ DO DÂN CHỦ XÂM PHẠM LỢI ÍCH CỦA NHÀ NƯỚC, QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC, CÔNG DÂN

3.1. Sự cần thiết khách quan phải hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng quy định Bộ luật hình sự Việt Nam về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân

Việc tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của pháp luật hình sự về tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của

Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân là một yêu cầu hoàn toàn mang tính khách quan, xuất phát từ những lý do cơ bản sau đây:

Một là, xuất phát từ yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới.

Hai là, xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi về bảo vệ nhân quyền ngày một cao trong xã hội và nhân dân.

3.2. Hoàn thiện quy định Bộ luật hình sự Việt Nam về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân

Hiện nay, Nhà nước ta đang trong quá trình sửa đổi toàn diện quy định của BLHS năm 1999. Quan điểm chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Điều 258 BLHS hiện hành cần theo các hướng cụ thể sau:

- Quy định rõ ràng, cụ thể hơn các dấu hiệu pháp lý của tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

- Trên cơ sở tổng kết thực tiễn áp dụng pháp luật và kinh nghiệm lập pháp hình sự của nước ngoài, hạn chế phạm vi nội dung cấu thành tội phạm tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

- Thể chế hóa và bảo đảm tính phù hợp, thống nhất giữa quy định của BLHS với quy định của Hiến pháp hiện hành (được ban hành năm 2013).

- Không tạo cơ chế các thế lực thù địch và phần tử chống đối lợi dụng vụ cáo Nhà nước ta vi phạm nhân quyền, hạn chế các quyền tự do dân chủ của người dân; tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam mở rộng các giao lưu quốc tế và phục vụ cho việc chính sách đối ngoại hòa bình, rộng mở, đối thoại về nhân quyền với các nước khác trên thế giới.

Với cách tiếp cận trên, tác giả luận văn xin kiến nghị:

- Giữ nguyên quy định của Điều 258 BLHS hiện hành song bỏ cụm từ "và các quyền tự do dân chủ khác", đồng thời bổ sung thêm cụm từ "quyền khiếu nại, tố cáo" vào khoản 1 của điều luật.

- Thêm dấu phẩy vào giữa hai từ "tự do" và "dân chủ" trong tên gọi của điều luật để chuẩn hóa tội danh của tội phạm này. Tự do và dân chủ là những

nhóm quyền cụ thể khác nhau, không nên ghép chung cụm từ "quyền tự do dân chủ" như quy định của Điều 258 BLHS hiện nay.

- Giảm nhẹ mức hình phạt đối với người phạm tội này đối với trường hợp phạm tội ở cả hai khung. Đối với khung 1, chúng tôi kiến nghị giảm mức phạt tù từ sáu tháng đến ba năm xuống mức từ ba tháng đến hai năm. Khung 2 chúng tôi cũng kiến nghị giảm từ hai năm đến bảy năm xuống mức phạt tù từ hai năm đến năm năm.

- Ban hành văn bản giải thích cụ thể tình tiết "phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng" tại khoản 2 Điều 258 để các cơ quan tiến hành tố tụng có cơ sở pháp lý trong việc thống nhất áp dụng pháp luật, tránh các cách hiểu và giải thích tùy tiện tình tiết này.

Bảng 3.1: So sánh quy định của BLHS hiện hành với kiến nghị sửa đổi bổ sung của tác giả luận văn

Điều 258 BLHS hiện hành	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung của tác giả luận văn
<p>Điều 258. Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân</p> <p>1. Người nào lợi dụng các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, tự do hội họp, lập hội và các quyền tự do dân chủ khác xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.</p> <p>2. Phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm</p>	<p>Điều 258. Tội lợi dụng các quyền tự do, dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân</p> <p>1. Người nào lợi dụng các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, tự do hội họp, lập hội, quyền khiếu nại, tố cáo xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.</p> <p>2. Phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng thì bị phạt tù từ hai năm đến năm năm</p>

Nguồn: Tác giả luận văn tổng hợp.

3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả việc áp dụng quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân

3.3.1. Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa hoạt động lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân

Một là, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, xóa đói, giảm nghèo, thực hiện công bằng xã hội, chú ý đến lợi ích của người dân khi phê duyệt và thực hiện các dự án.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, khẩn trương ban hành các luật liên quan đến các quyền tự do, dân chủ của công dân để cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 theo tinh thần Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005.

Ba là, làm tốt công tác vận động quần chúng, nhất là đối với đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, đồng bào có đạo, thực hiện nghiêm chỉnh chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách đất đai của Đảng và Nhà nước.

3.3.2. Phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh các hành vi lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân

Để nâng cao hiệu quả công tác phát hiện và xử lý tội phạm, cần thiết phải:

- Chú trọng công tác bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ, pháp luật, đặc biệt là các quy định pháp luật về quyền con người nói chung, trong đó bao gồm cả các quyền tự do, dân chủ.

- Trong xử lý hành vi phạm tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, phải quán triệt đầy đủ quan điểm của Nhà nước về đấu tranh chống tội phạm, đặc biệt là các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự như nguyên tắc pháp chế, dân chủ, công bằng và nhân đạo XHCN.

- Việc xử lý người phạm tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân

phải dựa trên cơ sở pháp luật và tuyệt đối tuân thủ pháp luật, không để các thế lực thù địch và những phần tử chống đối tạo cơ vu cáo Nhà nước ta vi phạm dân chủ, nhân quyền.

3.3.3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật pháp luật, nhất là các quy định pháp luật liên quan đến các quyền tự do dân chủ của công dân

Cần quán triệt và thực hiện một cách nghiêm túc Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân và Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012. Cụ thể:

- Nội dung của Tuyên ngôn nhân quyền của Liên hợp quốc năm 1948, Công ước quốc tế về quyền dân sự năm 1966, Chương II Hiến pháp Việt Nam năm 2013.

- Phải tập trung tuyên truyền quy định của BLHS về tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân. Phải làm cho người dân hiểu đúng bản chất và ý nghĩa của Điều 258 BLHS, hiểu rằng đây là cơ sở pháp lý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền đấu tranh với hoạt động của các đối tượng dân chủ giả hiệu, lợi dụng quyền tự do, dân chủ để xâm hại lợi ích của Nhà nước, của tổ chức và công dân.

- Phải tiếp tục tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Đề cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan truyền thông đại chúng, các cán bộ chuyên trách và Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Xác định rõ nội dung, chương trình phối hợp, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong từng thời gian, phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, địa phương; Thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút ra những kinh nghiệm tốt để phát huy, kịp thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

- Tích cực đổi mới, đa dạng hóa các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của từng nhóm đối tượng và các điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng cơ quan, tổ chức và các địa phương; lồng ghép công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với việc thực hiện các chương trình, các phong trào vận động quần chúng khác của địa phương.

3.3.4. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất cho các cơ quan tư pháp, nâng cao năng chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ tư pháp

Để nâng cao hiệu quả hoạt động áp dụng pháp luật, đấu tranh, xử lý người có hành vi lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, cần tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất cho các cơ quan tư pháp, nâng cao năng chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005. Cụ thể là:

- Đối với ngành Tòa án: nghiên cứu tổ chức hệ thống tòa án theo thẩm quyền xét xử, không phụ thuộc vào đơn vị hành chính.

- Viện kiểm sát nhân dân được tổ chức phù hợp với hệ thống tổ chức của tòa án. Nghiên cứu việc chuyển Viện kiểm sát thành Viện công tố, tăng cường trách nhiệm của công tố trong hoạt động điều tra.

- Xác định rõ nhiệm vụ của cơ quan điều tra trong mối quan hệ với các cơ quan khác được giao một số hoạt động điều tra theo hướng cơ quan điều tra chuyên trách điều tra tất cả các vụ án hình sự, các cơ quan khác chỉ tiến hành một số hoạt động điều tra sơ bộ và tiến hành một số biện pháp điều tra theo yêu cầu của cơ quan điều tra chuyên trách. Nghiên cứu và chuẩn bị mọi điều kiện để tiến tới tổ chức lại các cơ quan điều tra theo hướng thu gọn đầu mối, kết hợp chặt chẽ giữa công tác trinh sát và hoạt động điều tra tố tụng hình sự.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo cử nhân luật, đào tạo cán bộ nguồn của các chức danh tư pháp, hỗ trợ tư pháp; bồi dưỡng cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp theo hướng cập nhật các kiến thức mới về chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội, có kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức thực tiễn, có phẩm chất, đạo đức trong sạch, dũng cảm đấu tranh vì công lý, bảo vệ pháp chế XHCN.

- Có cơ chế thu hút, tuyển chọn những người có tâm huyết, đủ đức, tài vào làm việc ở các cơ quan tư pháp.

- Có chế độ, chính sách tiền lương, khen thưởng phù hợp với lao động của cán bộ tư pháp. Tăng cường kiểm tra, thanh tra và có cơ chế thanh tra, kiểm tra từ bên ngoài đối với hoạt động của các chức danh tư pháp.

- Từng bước xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan tư pháp kang trang, hiện đại, đầy đủ tiện nghi. Ưu tiên trang bị phương tiện phục vụ công tác điều tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan tư pháp.

KẾT LUẬN

Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân. Từ kết quả nghiên cứu, có thể rút ra một số kết luận dưới đây:

1. Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Điều 258 (và các điều luật khác trong phần chung của BLHS), do người có năng lực TNHS thực hiện một cách cố ý, xâm hại lợi ích của Nhà nước, các quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, xâm hại trật tự chung của xã hội.

2. Cấu thành tội phạm của tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân mang tính khái quát quá cao. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân được thực hiện bằng thủ đoạn lợi dụng quyền tự do, dân chủ đều thuộc phạm vi cấu thành của tội này.

3. Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân có nhiều điểm giống và khác so với một số tội phạm được quy định trong BLHS Việt Nam hiện hành như: tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, tội phá hoại chính sách đoàn kết (thuộc Chương các tội xâm phạm an ninh quốc gia) và tội vu khống (thuộc Chương các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người).

4. Tỷ lệ tội phạm tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân trên tổng số tội

phạm xảy ra trên toàn quốc hàng năm chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Diễn biến tình hình tội phạm thay đổi không đều qua các năm. Hầu hết các bị cáo bị đưa ra xét xử về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân không liên quan đến các hoạt động chống đối chính trị.

5. Việc tiếp tục hoàn thiện quy định của BLHS về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân và nâng cao hiệu quả áp dụng quy định này là một yêu cầu có tính khách quan. Qua nghiên cứu, tác giả luận văn kiến nghị: 1) Bỏ cụm từ "và các quyền tự do dân chủ khác", đồng thời bổ sung thêm cụm từ "quyền khiếu nại, tố cáo" vào khoản 1; 2) Thêm dấu phẩy vào giữa hai từ "tự do" và "dân chủ" trong tên gọi của điều luật để chuẩn hóa tội danh của tội phạm này. 3) Giảm nhẹ mức hình phạt đối với người phạm tội này đối với trường hợp phạm tội ở cả hai khung. Đối với khung 1, chúng tôi kiến nghị giảm mức phạt tù từ sáu tháng đến ba năm xuống mức từ ba tháng đến hai năm. Khung 2 chúng tôi cũng kiến nghị giảm từ hai năm đến bảy năm xuống mức phạt tù từ hai năm đến năm năm; 4) Ban hành văn bản giải thích cụ thể tình tiết "phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng" tại khoản 2 Điều 258 để các cơ quan tiến hành tố tụng có cơ sở pháp lý trong việc thống nhất áp dụng pháp luật, tránh các cách hiểu và giải thích tùy tiện tình tiết này. Để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật, tác giả luận văn cũng kiến nghị 4 giải pháp: 1) Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa hoạt động lợi dụng quyền tự do, dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân; 2) Phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh các hành vi lợi dụng quyền tự do, dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân; 3) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật pháp luật, nhất là các quy định pháp luật liên quan đến các quyền tự do, dân chủ của công dân; 4) Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất cho các cơ quan tư pháp, nâng cao năng chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ tư pháp.